

**ỦY BAN NHÂN DÂN
HUYỆN TUY PHƯỚC**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Số: /BC-UBND

Tuy Phước, ngày tháng năm 2023

BÁO CÁO

**Thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU
ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ**

Thực hiện Công văn số 841/SKH-CN ngày 29/9/2021 của Sở Khoa học và Công nghệ Bình Định về việc chuẩn bị báo cáo phục vụ công tác kiểm tra, giám sát thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ, UBND huyện báo cáo kết quả sơ kết 2,5 năm tình hình triển khai thực hiện và phương hướng, nhiệm vụ trong thời gian tới như sau:

I. CÔNG TÁC TRIỂN KHAI THỰC HIỆN

1. Tổ chức phổ biến, quán triệt và triển khai thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU tại địa phương

- Công tác phổ biến, quán triệt, các chủ trương, mục tiêu, giải pháp của Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025 được các cấp ủy, phòng, ban ngành, chính quyền, Mặt trận Tổ quốc, các tổ chức chính trị - xã hội trong huyện tập trung quan tâm chỉ đạo, tổ chức phổ biến, quán triệt sâu rộng đến cán bộ, công chức, đảng viên, người lao động và các tầng lớp nhân dân bằng nhiều hình thức, chuyên sâu về nội dung.

- Công tác cụ thể hóa, sau khi Tỉnh ủy ban hành Chương trình hành động, Huyện ủy Tuy Phước đã xây dựng Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025, trên cơ sở UBND huyện đã ban hành Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 về Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy Tuy Phước.

2. Việc ban hành các văn bản cụ thể để triển khai thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU tại địa phương

- Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy Tuy Phước về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025;

- Quyết định số 998/QĐ-UBND ngày 21/3/2022 của UBND huyện Tuy Phước về Ban hành Kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy thực hiện Nghị quyết Đại hội XX Đảng bộ tỉnh, Nghị quyết Đại hội Đảng toàn quốc lần thứ XIII về phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 – 2025.

Hàng năm, UBND huyện ban hành các Kế hoạch hoạt động khoa học và công nghệ, cụ thể:

- Kế hoạch số 07/KH-UBND ngày 22/02/2021 của UBND huyện Tuy Phước về hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2021;

- Kế hoạch số 16/KH-UBND ngày 28/02/2022 của UBND huyện Tuy Phước về hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2022;

- Kế hoạch số 17/KH-UBND ngày 02/3/2023 của UBND huyện Tuy Phước về hoạt động khoa học và công nghệ trên địa bàn huyện Tuy Phước năm 2023.

3. Công tác kiểm tra, giám sát

Trong quá trình lãnh đạo, chỉ đạo tổ chức thực hiện, Ban Thường vụ Huyện ủy, UBND huyện thường xuyên kiểm tra, giám sát việc tổ chức thực hiện thông qua các Hội nghị trực báo và các buổi làm việc với UBND các xã, thị trấn; đồng thời duy trì chế độ sinh hoạt định kỳ và đột xuất khi cần thiết nhằm kịp thời chỉ đạo tháo gỡ, giải quyết những khó khăn, vướng mắc phát sinh trong triển khai thực hiện Chương trình hành động.

II. KẾT QUẢ TỔ CHỨC THỰC HIỆN

1. Kết quả thực hiện các mục tiêu, chỉ tiêu

- Có 11 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đổi mới công nghệ sản xuất.¹

- Hỗ trợ, xác lập mới 01 tổ chức về quyền sở hữu công nghiệp.²

- Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 04 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện.³

- Hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng 01 nhãn hiệu hàng hóa nông sản trên địa bàn huyện.⁴

(1) Cụ thể: Công ty TNHH SX TM TH Tây Đô tại xã Phước Thành; Công ty TNHH XD nội thất Long Hưng Home, Hộ kinh doanh Hồ Văn Thương tại xã Phước Thuận; Công ty TNHH Bùi Minh Long, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, Công ty TNHH SX TM An Phú Mỹ tại xã Phước Lộc; Hộ kinh doanh Nguyễn Phúc Lâm tại xã Phước Sơn; Công ty TNHH SX TM Tân Phú Thịnh tại xã Phước Hòa; cơ sở sản xuất bánh phở Hoàng Lê tại thị trấn Tuy Phước; Công ty TNHH ĐT XD TM Anh Nguyễn tại thị trấn Diêu Trì; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thông tại xã Phước Hưng (đạt 110% so với Kế hoạch đề ra).

(2) Cụ thể: Hợp tác xã nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng (đạt 50% so với Kế hoạch đề ra)

(3) Cụ thể: Bánh ít lá gai Bà Dư tại thị trấn Tuy Phước; Yên sào Năm Công tại xã Phước Sơn; Nấm Đông trùng hạ thảo khô Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín tại xã Phước Lộc (đạt 200% so với Kế hoạch đề ra).

(4) Cụ thể: Gạo quê Phước Hưng của HTX nông nghiệp Phước Hưng tại xã Phước Hưng (đạt 33,33% so với Kế hoạch đề ra).

2. Kết quả thực hiện các nhiệm vụ, giải pháp

2.1. Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp chính quyền đối với phát triển khoa học và công nghệ

- Tổ chức phổ biến, quán triệt về vị trí, tầm quan trọng yêu cầu, nhiệm vụ phát triển khoa học và công nghệ trong giai đoạn hiện nay đến cán bộ, công chức, viên chức và người dân trên địa bàn huyện.

- Tập trung lãnh đạo xây dựng các chương trình, dự án, các nhiệm vụ, giải pháp với những nội dung cụ thể, khả thi, phù hợp với yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của địa phương và bảo đảm các nguồn lực để triển khai thực hiện.

- Xây dựng các tin, bài, chuyên trang, chuyên mục trên các phương tiện thông tin đại chúng nhằm tuyên truyền, nâng cao nhận thức của các cơ quan nhà nước, các doanh nghiệp, chủ động và tích cực tham gia phát triển khoa học và công nghệ cao để khoa học và công nghệ trở thành nền tảng, động lực phát triển kinh tế - xã hội.

2.2. Triển khai đồng bộ các lĩnh vực nghiên cứu khoa học và công nghệ

a) Về khoa học xã hội và nhân văn

Ủy ban nhân dân huyện đã ban hành Kế hoạch thực hiện Chương trình Bảo tồn và Phát huy bền vững giá trị di sản văn hóa Việt Nam giai đoạn 2021 - 2025 trên địa bàn huyện; duy trì, phát triển có hiệu quả hoạt động của Hội đánh bài chòi dân gian huyện, đầu tư phương tiện, trang thiết bị phục vụ đánh bài chòi phù hợp với yêu cầu mới; phát triển mạnh mẽ phong trào hò, hát bài chòi dân gian và tổ chức tập huấn hò, hát bài chòi cho các địa phương.⁵

Thực hiện có hiệu quả Đề án Bảo tồn và phát huy các lò võ cổ truyền tiêu biểu của tỉnh; nâng cao chất lượng hoạt động của các câu lạc bộ Võ cổ truyền trên địa bàn huyện. Đặc biệt, là võ đường Chùa Long Phước trở thành nơi thực hành, truyền dạy di sản văn hóa phi vật thể Võ cổ truyền Bình Định và phục vụ du khách đến tham quan.

Hiện nay, toàn huyện có 17 di tích lịch sử được xếp hạng và công nhận, thường xuyên phối hợp với các địa phương và trường học để chăm sóc bảo vệ và phát huy giá trị các di tích này. Có một số di tích thu hút du khách đến tham quan nhiều như di tích Tháp Bánh Ít, Tháp Bình Lâm, di tích Chùa Bà Nước Mặn, Lễ hội Chùa bà cảng thị nước mặn,...

b) Về khoa học tự nhiên

- Tổ chức nhiều hoạt động tuyên truyền, phổ biến, giáo dục nâng cao nhận thức về biến đổi khí hậu. Các hoạt động tuyên truyền được thực hiện thường xuyên và thực hiện nhân ngày Khí tượng thế giới, ngày Nước thế giới và ngày Môi trường thế giới,

(⁵) Đến nay trên địa bàn huyện có 01 câu lạc bộ bài chòi cấp huyện, 04 câu lạc bộ bài chòi cấp xã, 02 câu lạc bộ bài chòi trong trường học, các câu lạc bộ này đều được huyện hỗ trợ bộ thể bài và một số dụng cụ phục vụ cho việc tập luyện và biểu diễn. Ngoài ra, còn có 03 Đoàn nghệ thuật tuồng không chuyên của huyện vẫn đang duy trì hoạt động.

chiến dịch Giờ trái đất . . . góp phần nâng cao nhận thức đến hành động trong cấp ủy, chính quyền, các ngành, địa phương, tổ chức, cá nhân và quần chúng nhân dân trong thực hiện công tác bảo vệ môi trường, ứng phó với biến đổi khí hậu.

- Phối hợp với Sở Tài nguyên và Môi trường tổ chức kiểm tra việc thực hiện các quy định của pháp luật về công tác khai thác, sử dụng tài nguyên nước và bảo vệ môi trường hàng năm.

- Tổ chức vận hành hệ thống phần mềm tiếp nhận, xử lý thông tin phản ánh, kiến nghị của tổ chức, cá nhân về ô nhiễm môi trường qua đường dây nóng.

c) Về khoa học nông nghiệp

- Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao, nông nghiệp hữu cơ, đạt tiêu chuẩn về an toàn thực phẩm và thích ứng với biến đổi khí hậu, cụ thể:

+ Trồng trọt:

Đẩy mạnh phát triển ứng dụng công nghệ cao, hiện đại, sạch, hữu cơ thích ứng với biến đổi khí hậu và gắn với liên kết chuỗi giá trị nông sản đối với cây lúa.⁶

Ứng dụng thiết bị bay không người lái (Drone) để phòng trừ sâu bệnh. Sự hỗ trợ của máy bay không người lái giúp nâng cao năng suất lao động, tiết kiệm thời gian, kinh phí và quan trọng nhất là nông dân không phải tiếp xúc trực tiếp với thuốc BVTV, đảm bảo an toàn lao động, sức khỏe của người nông dân. Ngoài ra, 100% vỏ bao bì đựng thuốc BVTV sẽ được thu gom tập trung, không bị xả thải bừa bãi ra đồng ruộng gây ô nhiễm môi trường do tồn dư thuốc, qua đó mang lại hiệu quả rất cao cả về mặt kinh tế, kỹ thuật, môi trường và xã hội.

+ Chăn nuôi: Phát triển chăn nuôi theo hướng công nghệ, ứng dụng công nghệ cao, tập trung phát triển các đối tượng nuôi chủ lực của huyện: heo, bò, gà.⁷

(⁶) Thực hiện chuyển giao kỹ thuật và nhân rộng thực hiện các quy trình canh tác lúa tiên tiến như: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thâm canh cây lúa cải tiến (SRI) và sản xuất cây lúa, góp phần hạn chế sâu bệnh, nâng cao năng suất, giảm chi phí và bảo vệ môi trường; đến nay, tỷ lệ diện tích lúa có áp dụng IPM đạt trên 70% diện tích; áp dụng quy trình thâm canh lúa cải tiến (SRI) đạt trên 1.000 ha. UBND huyện đã phê duyệt hỗ trợ 2 kế hoạch ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất (sử dụng công nghệ Drone - máy bay không người lái để phun thuốc bảo vệ thực vật) với tổng diện tích 235,26 ha/1.021 hộ với tổng số tiền đề nghị hỗ trợ 243.258.840 đồng. Xây dựng và nhân rộng các dự án cánh đồng liên kết, cánh đồng lớn với các doanh nghiệp sản xuất lúa giống, kết quả: xây dựng 07 dự án cánh đồng liên kết cánh đồng lớn tại các xã Phước Thuận, Phước Thắng, Phước Hiệp, Phước Hưng, Phước Quang, Phước Sơn, Phước Lộc với diện tích là 746 ha, hình thành và phát triển ổn định các vùng sản xuất lúa giống tập trung trên địa bàn huyện; Đối với rau (phối hợp với các địa phương duy trì và phát triển 02 vùng sản xuất rau đạt tiêu chuẩn VietGap ở xã Phước Hiệp và xã Phước Sơn tổng diện tích 15 ha, có 308 hộ dân tham gia; duy trì nhãn hiệu "Lá lành" tại xã Phước Hiệp, đã kết nối tiêu thụ trong hệ thống siêu thị và các quầy bán rau an toàn trên địa bàn huyện và nội thành thành phố Quy Nhơn với sản lượng tiêu thụ ổn định bình quân trên 6 - 7 tấn/tháng. Chuyển giao các mô hình ứng dụng công nghệ cao phù hợp như tưới thấm, tưới phun sương, áp dụng kỹ thuật canh tác an toàn vệ sinh thực phẩm, xây dựng thương hiệu cho các vùng chuyên canh trọng điểm, vùng trồng rau an toàn với 300 ha, tập trung ở các xã: Phước Hiệp, Phước Nghĩa, Phước Lộc, Phước An, Phước Hưng, Phước Sơn, Phước Quang, Phước Thuận, Phước Nghĩa, thị trấn Diêu Trì, thị trấn Tuy Phước. Tổ chức tập huấn quy trình canh tác rau an toàn; đẩy mạnh công tác tuyên truyền, hướng dẫn người dân tuân thủ các quy định trong canh tác rau theo hướng an toàn. Đã tổ chức tập huấn 15 lớp với 850 lượt nông dân tham gia; Đối với Hoa (đẩy mạnh ứng dụng các công nghệ trồng hoa tiên tiến, sử dụng các giống hoa mới có giá trị, phù hợp với thị hiếu đối với từng vùng trồng hoa chuyên canh để tăng giá trị gia tăng. Tiếp tục triển khai thực hiện Đề án phát triển Làng nghề trồng hoa Bình Lâm đã được UBND tỉnh phê duyệt; thành lập Hợp tác xã dịch vụ hoa, cây kiểng Bình Lâm, hỗ trợ HTX thuê đất xây dựng vườn ươm cây con giống để đa dạng hóa các loài hoa. Hỗ trợ HTX xây dựng các mô hình trồng hoa ứng dụng công nghệ cao như: Trồng hoa trong nhà màng, tổ chức từ 1 - 2 lớp đào tạo nghề về trồng, chăm sóc và tạo dáng hoa cây cảnh.

(⁷) Cụ thể: Đối với bò (Số lượng đàn bò đạt 15.550 con, trong đó bò thịt chất lượng cao 4.665 con, chiếm 30% tổng đàn, tỷ lệ bò lai đạt trên 90% (KH 2025 95%) so tổng đàn. Tiếp tục triển khai thực hiện chính sách phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ giai đoạn 2021 - 2025 gắn với phát huy nhãn hiệu "Bò thịt chất lượng cao Bình Định" nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao, các giống bò thịt chất lượng cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người chăn nuôi bò); Đối với heo (Đạt 39.050 con, sản lượng thịt lợn 4.552,5 tấn. Chuyển dần từ chăn nuôi heo nhỏ lẻ nông hộ sang chăn

+ Thủy sản:

Về khai thác hải sản: Tổ chức tốt khai thác hải sản bền vững, bảo vệ tốt nguồn lợi thủy sản, đạt mức tăng trưởng vừa phải, chú trọng đến nâng cao chất lượng bảo quản sản phẩm sau khai thác nhằm tăng giá trị, giảm tổn thất sau thu hoạch;

Về nuôi trồng thủy sản: Đối với diện tích dưới đê Đông thuộc vùng hạ triều diện tích khoảng 790 ha, phát triển nuôi thâm thiện với môi trường, đa dạng hóa vật nuôi thủy, hải sản vùng dưới đê gắn phát triển du lịch sinh thái trên đầm Thị Nại. Đối với diện tích khoảng 80 ha trên đê Đông thuộc vùng cao triều phát triển theo hình thức nuôi thâm canh, bán thâm canh trên cơ sở ứng dụng các tiến bộ kỹ thuật vào sản xuất để tăng năng suất và đảm bảo môi trường sinh thái; xây dựng các chi Hội nuôi có nội quy, quy chế quản lý cộng đồng, tuân thủ nghiêm ngặt quy trình kỹ thuật trong quá trình nuôi; tăng cường sự hỗ trợ, giúp đỡ lẫn nhau trong sản xuất, phòng trừ dịch bệnh); Đang triển khai ứng dụng công nghệ sinh học mô hình nuôi tôm thẻ chân trắng P12 thương phẩm siêu thâm canh 3 giai đoạn cho 01 hộ dân tại xã Phước Hòa với quy mô 1.400 m². Trong đó: Ao ương có diện tích: 400m² và ao nuôi thử nghiệm (sử dụng chế phẩm sinh học của nhiệm vụ) có diện tích: 1000m², mục tiêu hạn chế dịch bệnh phát sinh, giảm thiểu chất thải ra môi trường xung quanh, nâng cao hiệu quả trên đơn vị diện tích; Phối hợp với các cơ quan chuyên môn của tỉnh tổ chức lớp tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ cao Semi-Biofloc cho người nuôi tôm 04 xã ven đầm Thị Nại.

+ Lâm nghiệp: Tăng cường quản lý diện tích đất lâm nghiệp 2.858,87 ha; nâng cao năng suất, chất lượng và hiệu quả rừng trồng bằng áp dụng công nghệ nuôi cấy mô giống cây trồng lâm nghiệp, cây giống lâm nghiệp mới. Trên địa bàn huyện có 02 cơ sở ứng dụng sản xuất nuôi cấy mô để ươm giống cây lâm nghiệp, cây giống sản xuất (*Công ty giống lâm nghiệp Vũ Hà và Doanh nghiệp giống cây trồng Nguyễn Hạnh*), công suất sản xuất 16 triệu cây mô mầm/năm, cây giống sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương. Khuyến khích các doanh nghiệp tiếp tục đầu tư và nâng cấp cơ sở vật chất, trang thiết bị sản xuất giống cây lâm nghiệp ứng dụng các công nghệ mới để nâng cao năng lực sản xuất và chất lượng cây giống. Triển khai ứng dụng công nghệ cao trong hoạt động theo dõi diễn biến rừng như phần mềm theo dõi diễn biến rừng và đất lâm nghiệp, phần mềm theo dõi ảnh vệ tinh theo thời gian thực; ứng dụng hệ thống cảnh

nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi heo phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô nhiễm môi trường. Bình tuyến chất lượng đàn heo giống phẩm cấp giống bố mẹ nhằm loại thải giống kém chất lượng, không có lý lịch, nguồn gốc rõ ràng. Kiểm tra đánh giá chất lượng tinh heo đực giống tham gia phối giống nhân tạo trên địa bàn huyện. Tập huấn, hướng dẫn hộ chăn nuôi công tác giống, kỹ thuật chăn nuôi theo hướng nạc hóa đàn heo); Đối với gà (Đạt 1.904.100 con, trong đó chăn nuôi ứng dụng công nghệ cao chiếm 40%. Đã đẩy mạnh ứng dụng công nghệ cao để đầu tư xây dựng trang trại chăn nuôi gà hiện đại, tiên tiến, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm; Ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi "Gà Minh Dư" tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm tiếp tục được phát triển. Trang trại đã thực hiện thành công lai tạo, chọn giống "3 tổ hợp lai các giống gà nội Minh Dư Bình Định (MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.BĐ)". Các tổ hợp này đã được Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn công nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới; Bộ Khoa học và công nghệ cấp giấy chứng nhận doanh nghiệp khoa học và công nghệ cao).

báo sớm cháy rừng, phát hiện điểm cháy; các phần mềm thống kê vi phạm, quản lý động vật rừng.

- Đẩy mạnh tái cơ cấu ngành nông nghiệp, tập trung phát triển sản xuất nông nghiệp hàng hóa, đa dạng hóa sản phẩm nông nghiệp; tăng cường liên kết sản xuất và tiêu thụ sản phẩm, cụ thể:

+ UBND tỉnh phê duyệt hỗ trợ thực hiện 07 cánh đồng, dự án liên kết sản xuất lúa giống⁸. Đến hết vụ Đông Xuân 2022 - 2023, các dự án này đã kết thúc hỗ trợ, người nông dân tự duy trì sản xuất.

+ UBND huyện phê duyệt 02 kế hoạch liên kết và sản xuất lúa giống thời gian 03 vụ sản xuất, bắt đầu từ vụ Đông Xuân 2022 - 2023 tại 02 Hợp tác xã nông nghiệp tại xã Phước Sơn⁹ và 02 kế hoạch hỗ trợ ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất là phun thuốc BVTV bằng công nghệ DRON trên đồng ruộng trong vụ Đông Xuân 2022 - 2023¹⁰.

- Tăng cường công tác nghiên cứu, khảo nghiệm, tuyển chọn và sử dụng các giống cây trồng, vật nuôi có năng suất, chất lượng cao, cụ thể:

+ Thực hiện chuyển giao kỹ thuật và nhân rộng thực hiện các quy trình canh tác lúa tiên tiến như: Quản lý dịch hại tổng hợp (IPM), thâm canh cây lúa cải tiến (SRI) vào sản xuất cây lúa, góp phần hạn chế sâu bệnh, nâng cao năng suất, giảm chi phí và bảo vệ môi trường. Hiện nay, sử dụng 99% giống lúa cấp xác nhận để gieo sạ; các loại cây trồng cạn như, lạc, ngô... trồng mới sử dụng giống đúng tiêu chuẩn. Thông qua việc chuyển giao KHKT, nhiều giống cây trồng mới đã được đưa vào sản xuất, như: BC15, VNR20, Q5, Đài Thom 8,... đã khẳng định được ưu thế vượt trội, mang lại năng suất, sản lượng và giá trị kinh tế cao.

+ Phát triển đàn bò: Tiếp tục sử dụng tinh bò Zêbu để lai tạo nâng cao chất lượng đàn bò; đồng thời tổ chức phối giống tinh bò đực giống cao sản chuyên thịt như BBB, Red Angus ...cho đàn bò cái nền lai để tạo ra những con lai nuôi thịt chất lượng cao, tỷ lệ bò lai ước đạt 90%; số lượng bê thịt chất lượng cao được sinh ra mỗi năm đảm bảo hiệu quả cho phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ trên địa bàn huyện, đàn bê lai sinh ra phát triển tốt. Các giống bò thịt thuộc dự án chăn nuôi bò chất lượng cao tăng trọng nhanh, khả năng sử dụng thức ăn tốt, phẩm chất thịt chất lượng, tỷ lệ thịt xẻ đạt cao, mang lại hiệu quả kinh tế cho người chăn nuôi.

+ Phát triển đàn heo: Số lượng đàn heo đạt 39.200 con; tỷ lệ heo hướng nạc chiếm 90% tổng đàn. Chuyển dần từ chăn nuôi heo nhỏ lẻ nông hộ sang chăn nuôi gia trại, trang trại; từng bước hỗ trợ các hộ chăn nuôi heo phát triển theo hướng chăn nuôi công nghiệp, có kiểm soát, áp dụng tiến bộ kỹ thuật, an toàn sinh học, giảm thiểu ô

(⁸) Trong đó 04 cánh đồng lớn với diện tích 420 ha (Phước Hưng: 100 ha, Phước Quang: 120 ha, Phước Sơn: 100 ha, Phước Lộc: 100 ha) và 03 dự án liên kết sản xuất giống với diện tích 326 ha (Phước Hiệp: 126 ha, Phước Thắng: 100 ha, Phước Thuận: 100 ha)

(⁹) Với diện tích 47,5 ha (HTX NN Phước Sơn I: 25 ha, HTX NN Phước Sơn II: 22,5 ha)

(¹⁰) Tại xã Phước Hưng và xã Phước Quang, với diện tích 235,26 ha (Phước Hưng: 149 ha, Phước Quang: 86,26 ha).

nhiệm môi trường. Chăn nuôi theo hướng an toàn, hiệu quả, đưa các giống lợn ngoại cao sản vào sản xuất trực tiếp.

+ Phát triển chăn nuôi gà: Trên địa bàn huyện hiện có Công ty TNHH Giống gia cầm Minh Dur với tổ hợp gà giống 1 ngày tuổi gồm: MD1.BĐ, MD2.BĐ, MD3.¹¹

+ Phối hợp tổ chức tập huấn nuôi tôm thẻ chân trắng bán thâm canh, thâm canh ứng dụng công nghệ cao nuôi tôm 2-3 giai đoạn, nuôi tôm theo công nghệ Semi-Biologic cho người nuôi tôm 4 xã ven đầm Thị Nại. Triển khai 01 ha nuôi tôm thẻ chân trắng 3 giai đoạn siêu thâm canh bằng công nghệ cao tại xã Phước Hòa đạt hiệu quả kinh tế cao.

+ Trên địa bàn huyện hiện có 02 đơn vị đang ứng dụng công nghệ sinh học để sản xuất cây nuôi cấy mô về giống lâm nghiệp (Công ty giống lâm nghiệp Vũ Hà và Doanh nghiệp giống cây trồng Nguyên Hạnh), công suất sản xuất 16 triệu cây mô mầm/năm, cây giống sản xuất ra được người tiêu thụ đánh giá cao, chất lượng tốt đáp ứng yêu cầu trồng rừng của các địa phương.

- Xây dựng vùng sản xuất trồng trọt tập trung theo hướng an toàn và áp dụng công nghệ cao như: Trồng theo hướng hữu cơ, VietGap, hệ thống tưới tự động hoặc bán tự động gắn với tiêu thụ sản phẩm.¹²

d) Về khoa học kỹ thuật và công nghệ

Hướng dẫn các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện xây dựng Đề án khuyến công nhằm đổi mới công nghệ sản xuất, kết quả có 11 doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh được hỗ trợ đầu tư máy móc thiết bị.¹³

đ) Về khoa học y dược

Đã nghiên cứu và triển khai ứng dụng 19 đề tài nhằm bảo vệ và nâng cao sức khỏe của người dân, giúp cải thiện cuộc sống và trang bị kiến thức cho người dân về các bệnh phổ biến hiện nay; đồng thời, cũng nâng cao chất lượng khám, chữa bệnh tạo sự tin tưởng, an tâm cho người dân khi đến khám tại Trung tâm Y tế huyện Tuy Phước.¹⁴

(¹¹) Công ty chọn tạo và sản xuất đã được Hội Nông dân Việt Nam cấp Giấy chứng nhận sản phẩm nông nghiệp tiêu biểu toàn quốc, Bộ NN&PTNT cấp Giấy chứng nhận tiến bộ kỹ thuật, công nghệ mới. Công ty sản xuất hơn 100 triệu con/năm, chiếm 20% thị phần giống gà ta trong cả nước, góp phần cung ứng giống gia cầm cho thị trường trong nước đảm bảo an toàn dịch bệnh và xuất khẩu.

(¹²) Cụ thể: Diện tích trồng rau đến năm 2023: 2.150 ha (trong đó: 300 ha rau an toàn, 15 ha rau chứng nhận VietGAP, đạt 100% kế hoạch mục tiêu năm 2025). Năng suất bình quân 165 tạ/ha, sản lượng dự kiến hơn 35.000 tấn/năm. Trong đó Sản lượng rau đạt chuẩn VietGAP 250 tấn/năm, sản lượng rau qua nhà sơ chế đóng gói thương hiệu “Lá lành” để tiêu thụ vào thị trường ổn định 85 tấn/năm chiếm 34%, địa điểm tiêu thụ tại Coopmart Quy Nhơn, Coopmart An Nhơn, Go, MegaMarket, các chợ đầu mối tại nội thành Quy Nhơn. Sản lượng còn lại người dân tự tiêu thụ tại các chợ trong và ngoài huyện.

(¹³) Cụ thể: Công ty TNHH SX TM TH Tây Đô tại xã Phước Thành; Công ty TNHH XD nội thất Long Hưng Home, Hộ kinh doanh Hồ Văn Thương tại xã Phước Thuận; Công ty TNHH Bùi Minh Long, Hợp tác xã nông nghiệp hữu cơ Lộc Tín, Công ty TNHH SX TM An Phú Mỹ tại xã Phước Lộc; Hộ kinh doanh Nguyễn Phúc Lâm tại xã Phước Sơn; Công ty TNHH SX TM Tân Phú Thịnh tại xã Phước Hòa; cơ sở sản xuất bánh phở Hoàng Lê tại thị trấn Tuy Phước; Công ty TNHH ĐT XD TM Anh Nguyễn tại thị trấn Diêu Trì; Hộ kinh doanh Nguyễn Văn Thông tại xã Phước Hưng, với tổng số tiền: 6.243.650.000 đồng (Bằng chữ: Sáu tỷ hai trăm bốn mươi ba triệu sáu trăm năm chục nghìn đồng)

(¹⁴) Cụ thể: Nghiên cứu tình hình nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính ở trẻ dưới 5 tuổi và kiến thức, thực hành chăm sóc trẻ của các bà mẹ có con dưới 5 tuổi bị nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính điều trị tại khoa nhi; Đánh giá kiến thức, thái độ, thực hành về tập thể dục của người bệnh đái tháo đường type 2; Đánh giá kết quả chăm sóc sau mổ gãy xương cẳng chân tại khoa ngoại tổng hợp; Nghiên cứu hiệu

e) Phát triển công nghệ thông tin của huyện

- Huyện đã đầu tư, phát triển mở rộng hạ tầng công nghệ thông tin, nhiều phần mềm ứng dụng được triển khai thực hiện đã đem lại hiệu quả thiết thực. Hiện nay, các cơ quan chuyên môn của huyện đã áp dụng Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 do UBND huyện ban hành. Công tác duy trì, cải tiến Hệ thống quản lý chất lượng theo TCVN ISO 9001:2015 tại các cơ quan trên địa bàn huyện cơ bản đảm bảo yêu cầu theo quy định. Các cơ quan, đơn vị thuộc phạm vi áp dụng Hệ thống của huyện cơ bản thực hiện đúng theo trình tự của các quy trình mà Hệ thống quản lý chất lượng đề ra. Đội ngũ cán bộ, công chức, viên chức thuộc phạm vi áp dụng của Hệ thống bước đầu kiểm soát được toàn bộ quá trình giải quyết công việc mà cơ quan, đơn vị mình áp dụng.

- 100% cơ quan chuyên môn thuộc huyện, UBND các xã, thị trấn đã có mạng LAN và mạng internet phục vụ công tác chuyên môn, đáp ứng yêu cầu trao đổi thông tin chỉ đạo, điều hành; 13/13 xã, thị trấn xây dựng trang thông tin điện tử; ứng dụng phần mềm văn phòng điện tử trong công tác quản lý hồ sơ công việc, quản lý văn bản; tích hợp chứng thư số vào phần mềm văn phòng điện tử, phần mềm dịch vụ công trực tuyến phục vụ công tác trao đổi văn bản đã ký số giữa các cơ quan, đơn vị huyện, UBND các xã, thị trấn và phục vụ công tác số hóa hồ sơ thủ tục hành chính.

2.3. Ứng dụng chuyển giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên của huyện

- Trên cơ sở Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Huyện ủy Tuy Phước ban hành Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 14/12/2021 về thực hiện Chương trình hành động số 11-Ctr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy Bình Định "*Phát triển nông nghiệp ứng dụng công nghệ cao gắn với đẩy mạnh xây dựng nông thôn mới trên địa bàn tỉnh Bình Định giai đoạn 2020-2025*"; UBND huyện Tuy Phước ban hành Quyết định số 949/QĐ-UBND ngày 15/2/2022 và ban hành kế hoạch thực hiện Kế hoạch số 26-KH/HU ngày 14/12/2021 của Huyện ủy Tuy Phước.

- Xây dựng vùng sản xuất trồng trọt theo hướng an toàn và áp dụng công nghệ cao, cụ thể: 300 ha rau an toàn và 15 ha rau chứng nhận VietGap.

quả tê tùy sống chọn lọc một bên bằng bupivacain ưu trương trong phẫu thuật chi dưới; Tình hình tăng huyết áp và kiến thức, thực hành về bệnh tăng huyết áp của người dân có độ tuổi từ 40 trở lên tại huyện Tuy Phước; Đánh giá tình hình nhiễm virus SARS-CoV-2 ở phụ nữ mang thai và ảnh hưởng của virus SARS-CoV-2 lên mẹ và thai nhi ở phụ nữ mang thai trên địa bàn huyện; Đặc điểm lâm sàng, cận lâm sàng và kết quả điều trị bệnh nhân có hội chứng chông lấp hen BPTNMT tại khoa hồi sức cấp cứu; Kiến thức, thái độ và hành vi về sức khỏe sinh sản và một số yếu tố có liên quan của học sinh Trường THPT số 1 Tuy Phước; Nghiên cứu hiệu quả sử dụng kháng sinh và corticoid trong điều trị viêm phổi ở trẻ em dưới 5 tuổi; Nghiên cứu các yếu tố ảnh hưởng đến kiến thức, thái độ, thực hành tự chăm sóc bản thân của bệnh nhân đái tháo đường tupe 2; Đánh giá kết quả phẫu thuật khâu nối đứt gân duỗi bàn tay tại khoa Ngoại; Khảo sát mô hình bệnh tật tại khoa Ngoại; Kiến thức, thái độ, thực hành về phòng chống nhiễm khuẩn hô hấp cấp tính của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại TYT xã Phước Sơn; Nghiên cứu đặc điểm lâm sàng, CLS và một số yếu tố liên quan ở bệnh nhân sốt xuất huyết Dengue điều trị tại TTYT huyện Tuy Phước năm 2022-2023; Khảo sát tình hình ngộ độc cấp điều trị tại khoa Hồi sức tích cực - Chống độc TTYT huyện Tuy Phước năm 2023; Đánh giá hiệu quả phương pháp gây tê tại chỗ trong điều trị giảm đau sau mổ tại TTYT huyện Tuy Phước; Nghiên cứu chỉ định mổ lấy thai con so tại khoa Chăm sóc sức khỏe sinh sản của TTYT huyện Tuy Phước trong 3 năm 2021-2023; Đánh giá thực trạng kiến thức kỹ năng thái độ trong chăm sóc vết thương của điều dưỡng tại TTYT huyện Tuy Phước năm 2023; Kiến thức thực hành và một số yếu tố liên quan đến phòng bệnh Tay-Chân-Miệng của bà mẹ có con dưới 5 tuổi tại huyện Tuy Phước tỉnh Bình Định năm 2023.

- Phát triển chăn nuôi quy mô trang trại ứng dụng công nghệ cao, đảm bảo an toàn dịch bệnh, an toàn thực phẩm, cụ thể: Ứng dụng công nghệ cao để đầu tư, nâng cấp xây dựng trang trại chăn nuôi heo tự động, khép kín, thân thiện với môi trường; Phát triển chăn nuôi bò thịt chất lượng cao trong nông hộ, giai đoạn 2021-2025 gắn với phát huy nhãn hiệu “*Bò thịt chất lượng cao Bình Định*” nhằm nâng cao hiệu quả hoạt động chuỗi liên kết sản xuất bò thịt chất lượng cao, các giống bò thịt chất lượng cao đã mang lại hiệu quả kinh tế rõ rệt cho người chăn nuôi bò; Ứng dụng công nghệ 4.0 tại 02 trang trại chăn nuôi “*Gà Minh Du*” mang tầm quốc tế, tạo sản phẩm sạch, năng suất, chất lượng cao, đảm bảo an toàn thực phẩm. Tiếp tục phát triển nhãn hiệu “*Gà Minh Du*” mang tầm quốc tế, hướng đến xuất khẩu.

2.4. Xây dựng, phát triển thị trường khoa học và công nghệ

- Triển khai ứng dụng khoa học và công nghệ góp phần phát triển các ngành kinh tế mũi nhọn, có tiềm năng, lợi thế, giá trị gia tăng cao; thúc đẩy phát triển nông nghiệp công nghệ cao, sản xuất hàng hóa theo hướng hiện đại, hiệu quả cao với quy mô phù hợp theo từng ngành hàng, sản phẩm và thị trường.

- Hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho 04 sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện.¹⁵

- Hỗ trợ đăng ký, xác nhận quyền sở hữu nhãn hiệu tập thể và in nhãn hiệu, bao bì lần đầu sản phẩm “*Gạo quê Phước Hưng*” cho đơn vị HTX Nông nghiệp Phước Hưng.

2.5. Tiếp tục đổi mới cơ chế về tổ chức, quản lý hoạt động khoa học và công nghệ, đầu tư tiềm lực khoa học và công nghệ

- Công tác đào tạo, bồi dưỡng nguồn nhân lực được UBND huyện quan tâm. Triển khai xây dựng và thực hiện Kế hoạch đào tạo, bồi dưỡng CBCCVC hằng năm và giai đoạn 2021 - 2025 nhằm xây dựng và phát triển đội ngũ CBCCVC ngày càng chuyên nghiệp, đáp ứng các yêu cầu phát triển kinh tế - xã hội của huyện.

- Tổ chức tập huấn về kỹ năng sử dụng văn phòng điện tử cho chuyên viên các phòng, ban của huyện, đảm bảo 100% các cơ quan xử lý văn bản trên môi trường mạng, hạn chế tối đa việc sử dụng văn bản giấy. Tập huấn sử dụng phần mềm Igate cho cán bộ, công chức phòng ban, UBND các xã, thị trấn và đoàn viên thanh niên các xã, thị trấn nhằm tăng cường hỗ trợ công dân trong thực hiện thủ tục hành chính.

3. Đánh giá chung

3.1. Kết quả

Qua 2,5 năm triển khai thực hiện Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021, huyện đã đạt được nhiều kết quả quan trọng. Công tác lãnh đạo, chỉ đạo của Huyện ủy, UBND huyện về phát triển khoa học và công nghệ đã được các cấp ủy, chính quyền, các ban, ngành, đoàn thể và nhân dân trên địa bàn huyện hưởng ứng và tích cực triển khai thực hiện. Các tiến bộ khoa học và công nghệ từng bước được ứng

(¹⁵) Cụ thể: Bánh ít lá gai Bà Dur tại thị trấn Tuy Phước; Yên sào Năm Công tại xã Phước Sơn; Nấm Đông trùng hạ thảo khô Lộc Tín, Bột Diếp cá Lộc Tín tại xã Phước Lộc.

dụng vào nhiều lĩnh vực sản xuất kinh doanh, hành chính, giáo dục, y tế, nông nghiệp, công nghiệp... Qua đó góp phần tăng năng suất, nâng cao chất lượng sản phẩm, đảm bảo vệ sinh an toàn thực phẩm, bảo vệ môi trường, nâng cao chỉ số cải cách hành chính của huyện. Đặc biệt, đã nâng cao nhận thức của các tầng lớp nhân dân về sức mạnh của khoa học và công nghệ trong thời đại hiện nay và góp phần thực hiện có hiệu quả các chương trình phát triển kinh tế - xã hội của địa phương.

3.2. Hạn chế, vướng mắc và nguyên nhân

Nhìn chung, tình hình triển khai thực hiện thực hiện Chương trình hành động của Tỉnh ủy, Kế hoạch của Huyện ủy về phát triển khoa học và công nghệ trên địa huyện có những mặt chuyển biến tích cực, trong quá trình thực hiện vẫn còn nhiều khó khăn, tồn tại, hạn chế đó là:

- Công tác đề xuất nhiệm vụ khoa học công nghệ và xây dựng đề tài trong các cơ quan, đơn vị còn hạn chế, chủ yếu còn tập trung cho công tác chuyên môn.

- Một số xã, thị trấn chưa chủ động phối hợp với các cơ quan có liên quan để thực hiện công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ, chưa thực sự chủ động trong việc đề xuất các mô hình có khả năng ứng dụng tại địa phương.

- Công tác quản lý nhà nước về khoa học và công nghệ còn chưa tập trung đúng mức; Ứng dụng công nghệ cao vào sản xuất ở các doanh nghiệp trên địa bàn huyện còn chưa mạnh; các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất ít quan tâm đến hoạt động nghiên cứu.

Nguyên nhân của những tồn tại, hạn chế nêu trên, cụ thể:

Một số cấp ủy đảng, chính quyền còn chưa nhận thức đúng mức về vai trò then chốt của khoa học và công nghệ trong phát triển kinh tế - xã hội, thiếu các giải pháp chỉ đạo cụ thể để đẩy mạnh phát triển khoa học và công nghệ tại đơn vị, địa phương.

Một số doanh nghiệp, cơ sở sản xuất chưa thật sự quan tâm và đầu tư kinh phí vào để ứng dụng các kết quả nghiên cứu khoa học và công nghệ, đổi mới công nghệ vào sản xuất, kinh doanh nên chất lượng sản phẩm chưa cao, giá thành sản phẩm thiếu tính cạnh tranh.

III. PHƯƠNG HƯỚNG VÀ NHIỆM VỤ, GIẢI PHÁP THỰC HIỆN ĐẾN NĂM 2025

1. Phương hướng

- Phấn đấu hình thành mới ít nhất 01 doanh nghiệp khoa học và công nghệ.
- Thực hiện hướng dẫn, hỗ trợ xây dựng mới 02 nhãn hiệu hàng hóa nông sản cho nông dân.

- Tiếp tục triển khai thực hiện hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất kinh doanh trên địa bàn huyện đổi mới công nghệ sản xuất; hỗ trợ truy xuất nguồn gốc cho các sản phẩm chủ lực trên địa bàn huyện.

2. Nhiệm vụ, giải pháp

- Tiếp tục triển khai thực hiện có hiệu quả các mục tiêu, nhiệm vụ, giải pháp Kế hoạch số 20-KH/HU ngày 25/10/2021 của Huyện ủy về thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy “Phát triển khoa học và công nghệ tỉnh Bình Định giai đoạn 2020 - 2025” trên địa bàn huyện,

- Tăng cường công tác chỉ đạo của các cấp ủy đảng, chính quyền đối với phát triển khoa học và công nghệ.

- Tiếp tục triển khai đồng bộ các ứng dụng khoa học và công nghệ về khoa học xã hội và nhân văn; về khoa học tự nhiên; về khoa học nông nghiệp; về khoa học kỹ thuật và công nghệ; về khoa học y dược; phát triển công nghệ thông tin trên địa bàn huyện.

- Tiếp tục triển khai ứng dụng chuyên giao công nghệ cao, công nghệ ưu tiên của huyện.

- Hướng dẫn, hỗ trợ các doanh nghiệp, cơ sở sản xuất trên địa bàn huyện đầu tư xây dựng thương hiệu, nhãn hiệu, ứng dụng và chuyên giao khoa học và công nghệ vào sản xuất.

- Tiếp tục đầu tư, nâng cấp hạ tầng kỹ thuật công nghệ thông tin (CNTT) của huyện đảm bảo yêu cầu triển khai các ứng dụng CNTT của huyện. Triển khai có hiệu quả Kế hoạch phát triển chính quyền số và đảm bảo an toàn thông tin mạng trên địa bàn huyện; duy trì Hệ thống quản lý chất lượng theo tiêu chuẩn TCVN ISO 9001:2015 tại hệ thống UBND huyện và UBND các xã, thị trấn.

Trên đây là Báo cáo kết quả thực hiện Chương trình hành động số 10-CTr/TU ngày 14/5/2021 của Tỉnh ủy về phát triển khoa học và công nghệ, UBND huyện kính báo cáo Huyện ủy biết./.

Nơi nhận:

- TT Huyện ủy;
- TT HĐND huyện;
- CT và các PCT UBND huyện;
- VP Huyện ủy;
- Phòng KT&HT huyện;
- Lưu: VT.

**KT.CHỦ TỊCH
PHÓ CHỦ TỊCH**

Nguyễn Ngọc Xuân